

BẢN SAO

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	9 - 15

...
R
K
/2
//

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Xây dựng Công trình trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014.

CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Xây dựng Công trình (gọi tắt là “Công ty”) được chuyển đổi từ Công ty Xây dựng Công trình Giao thông thuộc Trường Cao đẳng Giao thông vận tải (Nay là Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải) theo Quyết định số 1773/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 6 năm 2010.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH Một thành viên số 0100863835 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 1998, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06 tháng 01 năm 2011.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: CONSOULTANT AND CONSTRUCTION LIMITED COMPANY, tên viết tắt là: CAC.

Trụ sở chính của Công ty tại số 54 phố Triều Khúc, Phường Thanh Xuân, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Thành viên Ông Nguyễn Trường Trung Chủ tịch

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo này:

Ban Giám đốc Ông Nguyễn Trường Trung Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Kreston ACA Việt Nam (Kreston ACA) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Kreston International.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính kỳ hoạt động này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Nguyễn Trường Trung
Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2014

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Chủ tịch và Ban Giám đốc
Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Xây dựng Công trình**

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Xây dựng Công trình, được lập ngày 10/7/2014, từ trang 05 đến trang 15, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/03/2014, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo Báo cáo kiểm toán của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận từng phần với phần cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ là doanh thu năm 2013 được ghi nhận theo hóa đơn và giá vốn được phản ánh tương ứng với giá trị doanh thu đã ghi nhận. Các khoản mục và chỉ tiêu trên có ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014 của Công ty, chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh đối với chỉ tiêu lợi nhuận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và số dư lợi nhuận chưa phân phối trong Bảng cân đối kế toán của năm 2013 hay không. Do đó, chúng tôi đã không thể đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014.

Doanh thu trong kỳ của Công ty được ghi nhận theo hóa đơn và giá vốn được phản ánh tương ứng với giá trị doanh thu đã ghi nhận này.

Tại thời điểm 31/03/2014, trên khoản mục Tài sản ngắn hạn khác phản ánh một số khoản tạm ứng để phục vụ thi công các công trình đã kết thúc quá trình thực hiện với tổng số tiền là 483.439.070 đồng. Chúng tôi không thu thập được bằng chứng đáng tin cậy về việc các khoản tạm ứng này có khả năng thu hồi hoặc có đầy đủ các chứng từ để hoàn ứng.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/03/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Do Công ty không tiến hành lập Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/03/2013 nên không có số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.



HÙNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 02-12-2014

Số CT: 17125 Quyển số: SCT/BS

Chu Quang Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1022-2013-089-1

Nguyễn Hoàng Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1106-2013-089-1

Thay mặt và đại diện
Công ty TNHH Kiểm toán Kreston ACA Việt Nam
Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2014



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Thị Thanh Ngân

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
 Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 03 năm 2014

TÀI SẢN	MS	TM	31/03/2014	01/01/2014
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		3.942.410.201	5.694.006.255
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	164.515.873	328.477.624
1. Tiền	111		164.515.873	328.477.624
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		987.321.087	1.364.855.359
1. Phải thu khách hàng	131		655.677.288	1.573.142.615
5 Các khoản phải thu khác	135	5.2	331.643.799	29.563.521
6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	(237.850.777)
IV- Hàng tồn kho	140		2.315.280.291	2.708.626.792
1. Hàng tồn kho	141	5.3	2.315.280.291	2.708.626.792
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		475.292.950	1.292.046.480
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.4	475.292.950	1.292.046.480
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.278.249	8.556.498
II- Tài sản cố định	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	-	-
- Nguyên giá	222		2.185.757.882	2.185.757.882
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.185.757.882)	(2.185.757.882)
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.278.249	8.556.498
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		4.278.249	8.556.498
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		3.946.688.450	5.702.562.753



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 03 năm 2014

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/03/2014	01/01/2014
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		1.191.576.552	2.892.356.098
I- Nợ ngắn hạn	310		1.191.576.552	2.892.356.098
2. Phải trả người bán	312		111.593.595	900.908.000
3. Người mua trả tiền trước	313		-	1.172.315.400
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.6	603.592.881	491.214.866
5. Phải trả người lao động	315		92.819.141	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.7	383.570.935	359.602.347
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	(31.684.515)
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		2.755.111.898	2.810.206.654
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.8	2.755.111.898	2.810.206.654
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		2.725.508.323	2.725.508.323
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		51.294.170	51.294.170
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		29.134.873	26.872.786
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(50.825.468)	6.531.375
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		3.946.688.450	5.702.562.753

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2014

Người lập



Phùng Thị Hoàng Yến

Phụ trách kế toán



Phùng Thị Hoàng Yến

Giám đốc



Nguyễn Trường Trung

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

CHỈ TIÊU	MS	TM	Từ 01/01/2014
			đến 31/03/2014 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.9	1.366.525.454
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		1.366.525.454
4. Giá vốn hàng bán	11	5.10	1.306.707.314
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		59.818.140
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.11	636.519
7. Chi phí tài chính	22		-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-
8. Chi phí bán hàng	24		-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		95.177.636
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		(34.722.977)
11. Thu nhập khác	31		-
12. Chi phí khác	32		13.000
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(13.000)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		(34.735.977)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.12	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(34.735.977)

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2014

Người lập

Phụ trách kế toán

Giám đốc



Phùng Thị Hoàng Yến

Phùng Thị Hoàng Yến

Nguyễn Trường Trung

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

CHỈ TIÊU	MS	Từ 01/01/2014 đến 31/03/2014
		VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(34.735.977)
2. Điều chỉnh cho các khoản		
- Khấu hao tài sản cố định	02	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(636.519)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(35.372.496)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.194.287.801
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	393.346.501
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(1.721.138.325)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	4.278.249
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(164.598.270)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	636.519
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	636.519
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(163.961.751)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	328.477.624
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	164.515.873

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2014

Người lập

Phụ trách kế toán

Giám đốc



Phùng Thị Hoàng Yến

Phùng Thị Hoàng Yến

Nguyễn Trường Trung

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

1. THÔNG TIN KHAI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên Tư vấn và Xây dựng Công trình (gọi tắt là "Công ty") được chuyển đổi từ Công ty Xây dựng Công trình Giao thông thuộc Trường Cao đẳng Giao thông vận tải (Nay là Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải) theo Quyết định số 1773/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 6 năm 2010.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH Một thành viên số 0100863835 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 1998, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06 tháng 01 năm 2011.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: CONSULTANT AND CONSTRUCTION LIMITED COMPANY, tên viết tắt là: CAC

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 là 2.794.711.511 đồng.

Sở hữu vốn:

<u>Cổ đông</u>	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>
Bộ Giao thông vận tải	2.794.711.511	100%

Trụ sở chính của Công ty tại số 54 phố Triều Khúc, Phường Thanh Xuân, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lao động bình quân: 5 người.

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Phá dỡ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Lắp đặt hệ thống cấp; thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Giám sát thi công xây dựng các công trình Giao thông, dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn công trình; lập dự toán các công trình xây dựng; tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng và công nghiệp; khảo sát, thiết kế các công trình cầu, đường bộ, công trình hầm giao thông, các công trình phụ trợ trên đường; thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; thí nghiệm để cung cấp thông số kỹ thuật về vật liệu, kết cấu công trình (trong phạm vi chứng chỉ đăng ký); tư vấn kiểm định chất lượng công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật dân dụng và công nghiệp (trong phạm vi chứng chỉ đăng ký); tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế xây dựng và tổng dự toán các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng và công nghiệp (trong phạm vi chứng chỉ đăng ký); tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ thầu các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp; chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp (trong phạm vi chứng chỉ đăng ký); xây dựng công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, công nghiệp; thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế kiến trúc công trình.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ: Tư vấn giám sát thi công.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ.

Dự phòng nợ khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Trong kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014 tài sản cố định của Công ty đã hết khấu hao

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận theo thông báo của Ngân hàng.

Hợp đồng xây dựng

Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định Công ty được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, trường hợp Công ty có thể thu hồi được các khoản chi phí của hợp đồng đã bỏ ra thì doanh thu hợp đồng được ghi nhận chỉ tới mức các chi phí đã bỏ ra có khả năng thu hồi. Khi đó, không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/03/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền mặt	7.945.702	551.602
Tiền gửi ngân hàng	156.570.171	327.926.022
Tổng	164.515.873	328.477.624

5.2 Các khoản phải thu khác

	31/03/2014	01/01/2014
	VND	VND
Phải thu tiền thuế TNCN	223.622	223.622
Phải thu tiền bảo hiểm	36.831.107	29.339.899
Đỗ Văn Thái	294.353.500	-
Trịnh Minh Hải	235.570	-
Tổng	331.643.799	29.563.521

5.3 Hàng tồn kho

	31/03/2014	01/01/2014
	VND	VND
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.315.280.291	2.708.626.792
Tổng	2.315.280.291	2.708.626.792

5.4 Tài sản ngắn hạn khác

	31/03/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tạm ứng	475.292.950	1.266.956.940
Cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	25.089.540
Tổng	475.292.950	1.292.046.480

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

5.5 Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư tại 01/01/2014	1.582.757.882	603.000.000	2.185.757.882
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư tại 31/03/2014	<u>1.582.757.882</u>	<u>603.000.000</u>	<u>2.185.757.882</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư tại 01/01/2014	1.582.757.882	603.000.000	2.185.757.882
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư tại 31/03/2014	<u>1.582.757.882</u>	<u>603.000.000</u>	<u>2.185.757.882</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại 01/01/2014	-	-	-
Tại 31/03/2014	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

5.6 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	31/03/2014 VND	01/01/2014 VND
Thuế giá trị gia tăng	595.417.689	483.039.674
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.951.570	7.951.570
Thuế thu nhập cá nhân	223.622	223.622
Tổng	<u>603.592.881</u>	<u>491.214.866</u>

5.7 Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác

	31/03/2014 VND	01/01/2014 VND
Các khoản phải trả, phải nộp khác	383.570.935	359.602.347
<i>Trường đại học Công nghệ Giao thông vận tải (*)</i>	269.747.399	247.983.936
<i>Phải trả chi phí nhân công thuê ngoài</i>	97.930.000	97.930.000
<i>Chi phí khác</i>	15.893.536	13.688.411
Tổng	<u>383.570.935</u>	<u>359.602.347</u>

(*) Tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp Công ty phải trả do Trường đại học Công nghệ Giao thông vận tải trả hộ.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
 Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

5.8 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2013	2.725.508.323	51.294.170	25.948.843	-	2.802.751.336
Tăng trong năm	-	-	923.943	15.770.803	16.694.746
Phân phối lợi nhuận	-	-	923.943	-	923.943
Lãi	-	-	-	15.770.803	15.770.803
Giảm trong năm	-	-	-	9.239.428	9.239.428
Trích lập các quỹ	-	-	-	9.239.428	9.239.428
Số dư tại 31/12/2013	2.725.508.323	51.294.170	26.872.786	6.531.375	2.810.206.654
Số dư tại 01/01/2014	2.725.508.323	51.294.170	26.872.786	6.531.375	2.810.206.654
Tăng trong kỳ	-	-	2.262.087	-	2.262.087
Phân phối lợi nhuận	-	-	2.262.087	-	2.262.087
Giảm trong kỳ	-	-	-	57.356.843	57.356.843
Trích lập các quỹ	-	-	-	22.620.866	22.620.866
Lỗ	-	-	-	34.735.977	34.735.977
Số dư tại 31/03/2014	2.725.508.323	51.294.170	29.134.873	(50.825.468)	2.755.111.898

b. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ 01/01/2014 đến 31/03/2014 VND	Năm 2013 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm (kỳ)	2.725.508.323	2.725.508.323
Vốn góp tăng trong năm (kỳ)	-	-
Vốn góp tại cuối năm (kỳ)	2.725.508.323	2.725.508.323
Lợi nhuận đã chia	-	-

5.9 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Từ 01/01/2014 đến 31/03/2014 VND
Doanh thu hợp đồng xây dựng	1.366.525.454
Tổng	1.366.525.454

5.10 Giá vốn hàng bán

	Từ 01/01/2014 đến 31/03/2014 VND
Giá vốn hợp đồng xây dựng	1.306.707.314
Tổng	1.306.707.314

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/03/2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

5.11 Doanh thu hoạt động tài chính

Từ 01/01/2014
đến 31/03/2014
VND

Lãi tiền gửi, tiền cho vay

636.519

Tổng**636.519****5.12 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Từ 01/01/2014
đến 31/03/2014
VND

Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế**(34.735.977)****Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế**

Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ

-

Thu nhập chịu thuế

-

Thuế suất Thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2013

Thuế suất Thuế TNDN 6 tháng cuối năm 2013

Thuế suất năm 2014

20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

-

Thuế thu nhập theo thuế suất thông thường

-

Tổng**-****6. THÔNG TIN KHÁC****Số liệu so sánh**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.
Không có số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ.

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2014

Người lập

Phụ trách kế toán

Giám đốc





Phùng Thị Hoàng Yên

Phùng Thị Hoàng Yên

Nguyễn Trường Trung